

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày: 31/5/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm.

2. Bà Trần Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-DS ngày 24/02/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 06/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; trụ sở chính: Số B, C, phường D, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng 01, số H, TH, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983; địa chỉ liên lạc: Tầng 01, số H, TH, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 03/8/2020), có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Ho Nhat T1, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2. Bà Nguyen Thi Nhu Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Số X, đường Y, Tổ 40, Khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 12/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 12/01/2018, Ngân hàng TMCP A có cho ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng vay vốn theo Hợp đồng cho vay số LN1712140378311/VTHHHTD.

Theo hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng cho ông T và bà Ng vay số tiền gốc là 332.000.000đ (*ba trăm ba mươi hai triệu đồng*); Mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày 12/01/2018. Lãi suất cho vay 9.4%/năm, lãi suất cố định trong 06 tháng đầu, các tháng tiếp theo điều chỉnh theo lãi suất phát sinh từng thời điểm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo lịch trả nợ, nợ gốc được chia làm 83 kỳ, kỳ trả nợ vào ngày 15 hàng tháng. Mỗi tháng phải trả 4.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh trên dư gốc còn lại.

Ngày 12/01/2018, Ngân hàng đã giải ngân và giao đủ 01 lần cho ông T và bà Ng số tiền 332.000.000 đồng, tiền được chuyển vào tài khoản số 141894154 của bà Ng mở tại Ngân hàng TMCP A phòng giao dịch Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ông T và bà Ng nhận tiền thì hai bên có ký khế ước nhận nợ số LN1712140378311/VTH/HTD ngày 12/01/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay ông T, bà Ng có thể chấp cho ngân hàng xe ô tô biển kiểm soát 61A – 435.85; số khung RLUG8S1DBHN008411; số máy G4LAHM617804 do công an tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyen Thi Nhu Ng ngày 17/01/2018. Hợp đồng thế chấp số LN1712140378311/VTH/HĐTCSP ngày 12/01/2018, được đăng ký thế chấp tại Trung tâm giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/01/2018.

Ông T, bà Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến ngày 15/11/2018 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không tiếp tục trả nợ. Tính từ ngày 12/01/2018 đến ngày 14/11/2018, ông T và bà Ng đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 41.516.630 đồng và lãi phát sinh là 25.901.059 đồng.

Kể từ ngày 15/11/2018 đến nay, ông T và bà Ng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tính từ ngày 15/11/2018 đến ngày 05/5/2021 dư nợ của ông T, bà Ng là: 419.041.670 đồng. Trong đó: nợ gốc là 290.483.370 đồng; nợ lãi là 128.558.300 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà Ng trả số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2021 là: 419.041.670 đồng. Trong đó: nợ gốc là 290.483.370 đồng; nợ lãi là 128.558.300 đồng. Ngoài ra, ông T và bà Ng còn phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 06/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông T, bà Ng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 61A – 435.85 do công an tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyen Thi Nhu Ng ngày 17/01/2018 để đảm bảo thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông T và bà Ng không đến Tòa án tham gia tố tụng, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn là ông Huỳnh Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã T hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71, 86 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số LN1712140378311/VTHHHTD ngày 12/01/2018. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, bị đơn ông Ho Nhat T1 sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, phường N, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa và bà Nguyen Thi Nhu Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Sô X, đường Y, Tổ 40, Khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 24 tháng 02 năm 2021, Ngân hàng TMCP A có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn là ông Huynh Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 12/01/2018, Ngân hàng TMCP A và ông Ho Nhat T1, bà Nguyen Thi Nhu Ng ký Hợp đồng cho vay số LN1712140378311/VTHHHTD ngày 12/01/2018 với nội dung Ngân hàng TMCP A cho ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng vay số tiền 332.000.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu đồng). Thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày 12/01/2018. Lãi suất cho vay 9.4%/năm, lãi suất cố định trong 06

tháng đầu, các tháng tiếp theo điều chỉnh theo lãi suất phát sinh từng thời điểm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo lịch trả nợ, nợ gốc được chia làm 83 kỳ, kỳ trả nợ vào ngày 15 hàng tháng. Mỗi tháng, ông T và bà Ng phải trả 4.000.000đồng tiền gốc và lãi phát sinh trên dư gốc còn lại. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[3.2] Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, bà Nguyen Thi Nhu Ng đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu hyundai, biển kiểm soát 61A – 435.85 do công an tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyen Thi Nhu Ng ngày 17/01/2018. Theo hợp đồng thế chấp số LN1712140378311/VTH/HĐTCSP ngày 12/01/2018. Tài sản thế chấp đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng với quy định tại các Điều 292, 293, 298 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3] Ngân hàng đã giải ngân và giao số tiền 332.000.000đ (*ba trăm ba mươi hai triệu đồng*) cho bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 theo kế ước nhận nợ số LN1712140378311/VTHHHTD ngày 12/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng đã thanh toán được cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 41.516.630 đồng và lãi phát sinh là 25.901.059 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 15/11/2018, bà Ng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên tại Điều 6, Điều 7 của hợp đồng cho vay thì khoản vay của bà Ng, ông T đã chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày 15/11/2018. Do bà Ng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Ng, ông T thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/5/2021 là: 419.041.670 đồng. Trong đó: nợ gốc là 290.483.370 đồng; nợ lãi là 128.558.300 đồng. Ngoài ra ông T và bà Ng còn phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 06/5/2021 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ đã ký, là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 275, Điều 357, các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3.4] Bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 phải tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất như thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đối với số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

[3.5] Trường hợp bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu hyundai, biển kiểm soát 61A – 435.85 do công an tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyen Thi Nhu Ng ngày 17/01/2018. Theo hợp đồng thế chấp LN1712140378311/VTH/HTD ngày 12/01/2018 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.761.666 đồng; Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 275, Điều 292, Điều 293, Điều 298, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320 và Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 05/5/2021 là: 419.041.670đ (bốn trăm mười chín triệu không trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi đồng). Trong đó: nợ gốc là 290.483.370 đồng; nợ lãi là 128.558.300 đồng.

Kể từ ngày 06/5/2021, ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1712140378311/VTHHHTD ngày 12/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyen Thi Nhu Ng và ông Ho Nhat T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu hyundai, biển kiểm soát 61A – 435.85 do công an tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyen Thi Nhu Ng ngày 17/01/2018. Theo hợp đồng thế chấp LN1712140378311/VTH/HĐTCSP ngày 12/01/2018 để thu hồi nợ.

3. Về án dân sự sơ thẩm:

- Ông Ho Nhat T1 và bà Nguyen Thi Nhu Ng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 20.761.666đ (hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 10.210.000đ (mười triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051188 ngày 08 tháng 02 năm 2021.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga

